



BÁO CÁO TUẦN

TUẦN 20.01.2024 – 24.01.2024:

Thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục chịu áp lực từ sự mạnh lên của USD (DXY tiệm cận 110) và kỳ vọng lãi suất USD duy trì cao khi FED chưa có dấu hiệu giảm lãi suất trong nửa đầu 2025. Cùng với đó, sự kiện Donald Trump nhậm chức ngày 20.1 có thể gia tăng rủi ro chính sách, tác động đến tâm lý và dòng vốn trên thị trường toàn cầu.

Tại Việt Nam, áp lực tỷ giá đã giảm nhiệt nhờ nhu cầu thanh khoản USD cuối năm qua đi, giúp VNINDEX phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ 1220 và tích lũy ngắn hạn quanh 1250 – 1270. Tuy nhiên, nhịp phục hồi hiện tại chủ yếu mang tính kỹ thuật với thanh khoản thấp và tâm lý dòng tiền rút rè.

FIDT nhận định đây là thời điểm phù hợp để xây dựng danh mục đầu tư trung hạn với tỷ trọng 60% – 70%, tận dụng vùng định giá thấp kỷ lục của VNINDEX và triển vọng kết quả kinh doanh quý 4 tích cực từ các ngành Ngân hàng, Bất động sản, Thép, Sản xuất – Xuất khẩu.

Nhà đầu tư cần ưu tiên cổ phiếu có nền tảng nội tại vững chắc, theo sát các yếu tố toàn cầu, đồng thời quản trị rủi ro linh hoạt để cân bằng với các biến động khó lường.

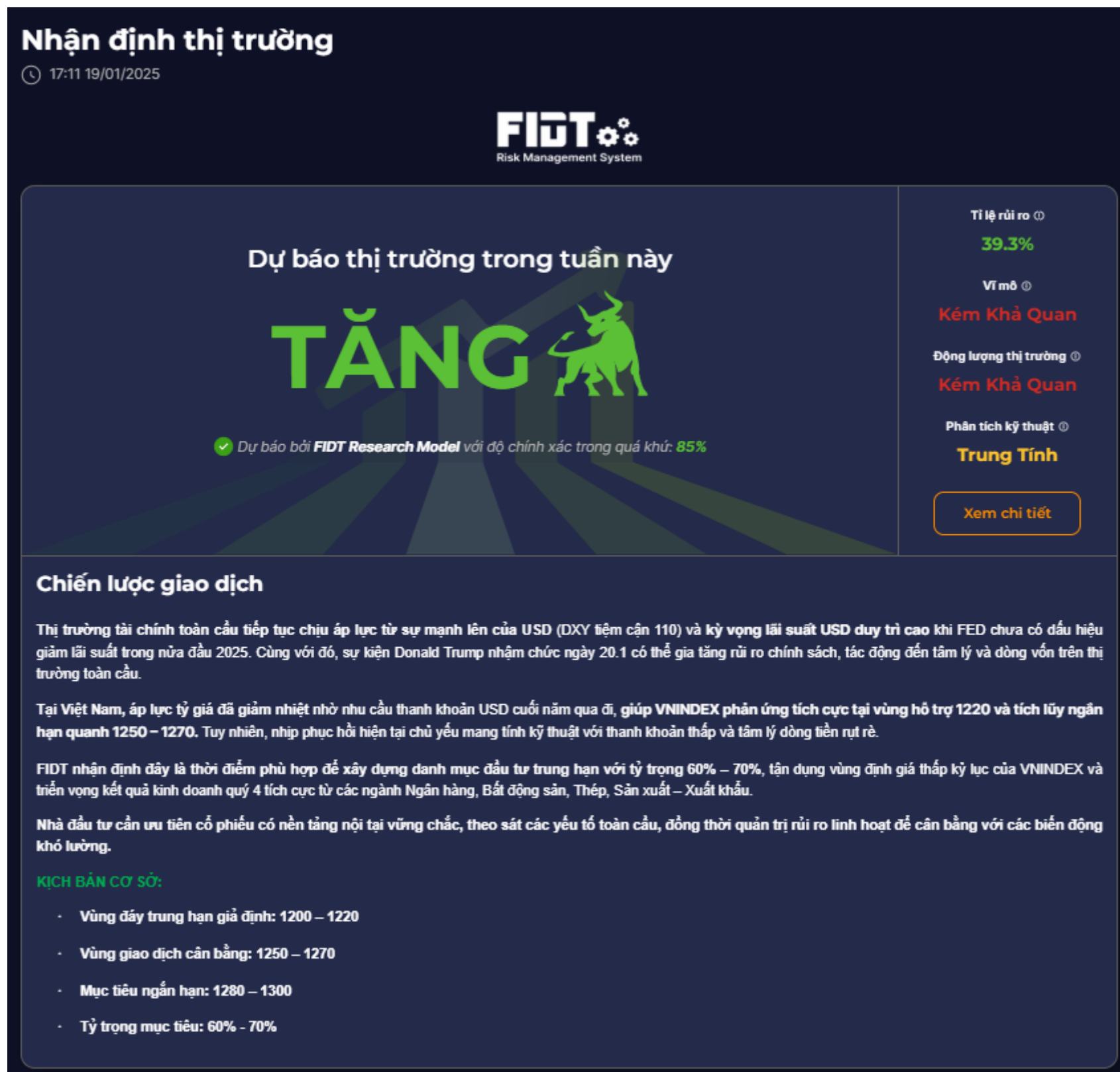
KỊCH BẢN CƠ SỞ:

- Vùng đáy trung hạn giá định: 1200 – 1220
- Vùng giao dịch cân bằng: 1250 – 1270
- Mục tiêu ngắn hạn: 1280 – 1300
- Tỷ trọng mục tiêu: 60% - 70%

RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) – 19/01/2024

- **Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS)** ở mức **KÉM KHẢ QUAN**, mức độ rủi ro **39.3% – GIẢM** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **TĂNG** trong tuần này.
- **Tỷ trọng khuyến nghị:** Mục tiêu 60% - 70%.
- **Kịch bản phù hợp cho việc gia tăng tỷ trọng Đầu tư tối ưu: 60% - 70% và Trading ngắn hạn: 0%.**
- **Nhà đầu tư tham khảo thêm Chiến lược trading cụ thể trong nội dung Báo cáo tuần.**



Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: VNI GIỮ VỮNG HỖ TRỢ, ÁP LỰC KHỐI NGOẠI TĂNG CAO

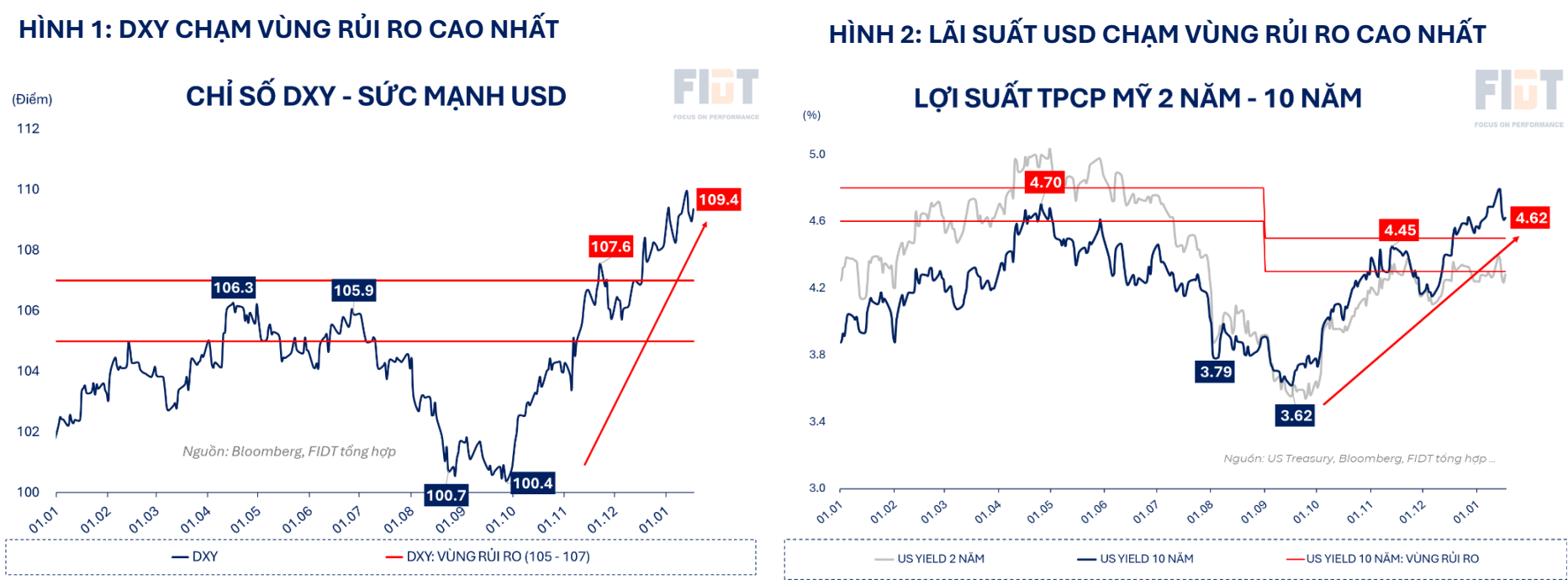
- DXY VÀ LÃI SUẤT USD TIẾP TỤC NEO VÙNG RỦI RO CAO NHẤT, THẾ GIỚI CHÀO ĐÓN DONALD TRUMP
- ÁP LỰC TỶ GIÁ USD/VND GIẢM NHIỆT, NHNN NGỪNG BÁN USD 2 TUẦN
- VNI GIỮ VỮNG HỖ TRỢ 1200 – 1220, HỒI PHỤC TRONG NGHI NGỜ, MỤC TIÊU: TÍCH LŨY 1250 - 1260
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: VNINDEX TẠO ĐÁY VÀ TÍCH LŨY, THỊ TRƯỜNG PHẢN ÁNH TĂNG TRƯỞNG KQKD QUÝ 4

VĨ MÔ TOÀN CẦU: DXY VÀ LÃI SUẤT USD TIẾP TỤC NEO VÙNG RỦI RO CAO NHẤT, THẾ GIỚI CHÀO ĐÓN DONALD TRUMP

Tổng thống **Donald Trump** sẽ chính thức nhậm chức vào thứ Hai, ngày 20.01.2025. Xu hướng thị trường tài chính toàn cầu đã bắt đầu chuẩn bị cho các kịch bản có thể xảy ra trong thời kỳ cầm quyền của ông.

Đầu tiên, sự khó đoán trong chính sách của Donald Trump đã khiến dòng vốn trú ẩn vào USD, **đẩy chỉ số DXY tăng rất mạnh**, chạm mức rủi ro cao nhất, tiệm cận 110. Đồng thời, **triển vọng kinh tế Mỹ khả quan đã củng cố kỳ vọng lãi suất Mỹ duy trì mức cao trong dài hạn**. Điều này cũng đẩy lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm ở mức cao. Bên cạnh đó, thị trường tin rằng **FED sẽ không giảm lãi suất trong nửa đầu 2025**, và chỉ có thể giảm một lần vào nửa sau năm 2025. Điều này khiến **lãi suất USD liên tục neo cao**.

Tuy nhiên, trong tuần qua, **lợi suất này đã giảm đáng kể từ 4.8% về 4.6%** nhờ số liệu lạm phát tháng 12 của Mỹ thấp hơn kỳ vọng.



HÌNH 3: XÁC SUẤT CẮT GIẢM LÃI SUẤT FED 2025: 1 – 2 LẦN CẮT GIẢM (25BPS) ; LÃI SUẤT FED CUỐI NĂM 2025: 3.8% - 4.0%

FED MEETING DATE	3% - 3.25%	3.25% - 3.5%	3.5% - 3.75%	3.75% - 4%	4% - 4.25%	4.25% - 4.5%	
1/29/2025	-	-	-	-	2.1	97.9	
3/19/2025	-	-	-	0.6	27.0	72.4	
5/7/2025	-	-	0.1	6.5	37.2	56.3	
6/18/2025	-	-	2.6	18.5	44.6	34.2	
7/30/2025	-	0.4	4.9	22.3	43.1	29.2	
9/17/2025	0.1	1.5	8.9	27.1	39.9	22.5	
10/29/2025	0.3	2.6	11.6	29.0	37.3	19.1	

HIỆN TẠI:
4.25% - 4.5%

Tựu trung lại, thị trường tài chính toàn cầu sẽ đối mặt với bài “kiểm tra” mang tên **Donald Trump**, với khả năng tạo ra một số rủi ro ngắn hạn từ các chính sách cứng rắn của ông về lạm phát, thâm hụt ngân sách, đối ngoại, và thuế nhập khẩu toàn cầu.

Tâm lý thị trường và thanh khoản (dòng tiền) dự kiến sẽ tiếp tục yếu tại khu vực **Châu Á** (bao gồm Việt Nam), khi áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu, cùng với dòng vốn ngoại rút ròng.

Điểm nhấn thị trường tài chính toàn cầu trong tuần qua:

- **Chứng khoán Mỹ và Châu Âu:** Sau hơn 6 tuần giảm sâu do áp lực từ “hiệu ứng Donald Trump,” thị trường bùng nổ nhờ mùa báo cáo kết quả kinh doanh 2024 ấn tượng.
- **Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm:** Đã giảm nhẹ (4.8% → 4.6%) sau khi dữ liệu lạm phát Mỹ thấp hơn dự kiến.
- **Thị trường Châu Á:** Tiếp tục phục hồi cùng xu hướng toàn cầu, nhưng trọng tâm vẫn là xu hướng điều chỉnh – suy yếu trước rủi ro tỷ giá và Khối ngoại bán ròng.
- **Giá dầu:** Đang neo tại vùng cao nhất trong một năm qua, mở ra cơ hội phục hồi mạnh mẽ cho ngành Dầu khí.

Áp lực và rủi ro hiện hữu:

- **DXY:** Tiếp tục chạm vùng cao nhất 109–110, là mức rủi ro cao đi kèm sự bất định.
- **Lợi suất TPCP Mỹ:** Dù điều chỉnh nhẹ trong tuần, vẫn neo ở mức cao (4.8% → 4.6%).
- **Tỷ giá:** Áp lực tiếp tục đè nặng lên đồng tiền tại Đông Nam Á và Châu Á nói chung.

Nhà đầu tư cần chiến lược phòng ngừa rủi ro và theo dõi sát diễn biến vĩ mô toàn cầu quan trọng

HÌNH 4: THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG TOÀN CẦU	ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ							
CHỈ SỐ DOW JONES	43,488	0.8	2.3		2.7	0.5	15.4
CHỈ SỐ S&P 500	5,997	1.0	2.6		2.2	2.3	25.7
CHỈ SỐ NASDAQ	21,441	1.7	3.3		1.6	5.5	27.4
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU							
CHỈ SỐ EURO STOXX 50	5,148	0.8	3.4	2.7	5.5	3.2	13.9
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á							
HANG SENG - 50 (HONG KONG)	19,584	0.3	1.9	2.7	(0.9)	(5.9)	14.9
NIKKEI - 225 (NHẬT BẢN)	38,451	(0.3)	(0.1)	(1.9)	(0.9)	(1.4)	14.9
KOSPI - 200 (HÀN QUỐC)	335.1	(0.2)	1.3	0.2	3.9	(3.0)	
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á							
VNINDEX (VIỆT NAM)	1,249	0.5	1.6	1.5	(0.4)	(2.8)	10.5
IDX COMPOSITE (INDONESIA)	7,155	0.7	2.8	0.7	2.5	(7.8)	(1.6)
XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG							
DXY	109.4	0.4	0.1	0.1	0.9	5.7	7.9
USD/JPY	156.3	(0.8)	1.1	1.1	0.7	(4.5)	(10.8)
USD/VND	25,315	0.2	0.3	0.2	0.6	(0.6)	(4.3)
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC							
BITCOIN	104,040	4.0	7.6	9.9	6.9	52.1	148.1
VÀNG (XAU/USD)	2,702	(0.5)	0.9	0.8	4.1	(0.7)	31.0
DẦU BRENT	80.8	(0.6)	1.1	4.0	10.9	10.6	4.9
XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)							
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	4.3	4.9	(8.6)	0.8	(3.4)	33.4	3.2
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	4.4	3.4	(16.9)	(3.1)	0.6	55.1	58.2
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	4.6	1.1	(17.0)	(6.8)	6.0	53.9	74.3
LỢI SUẤT TPCP VN - 10 NĂM	3.2	(1.6)	(1.5)	14.3	20.6	50.6	93.9

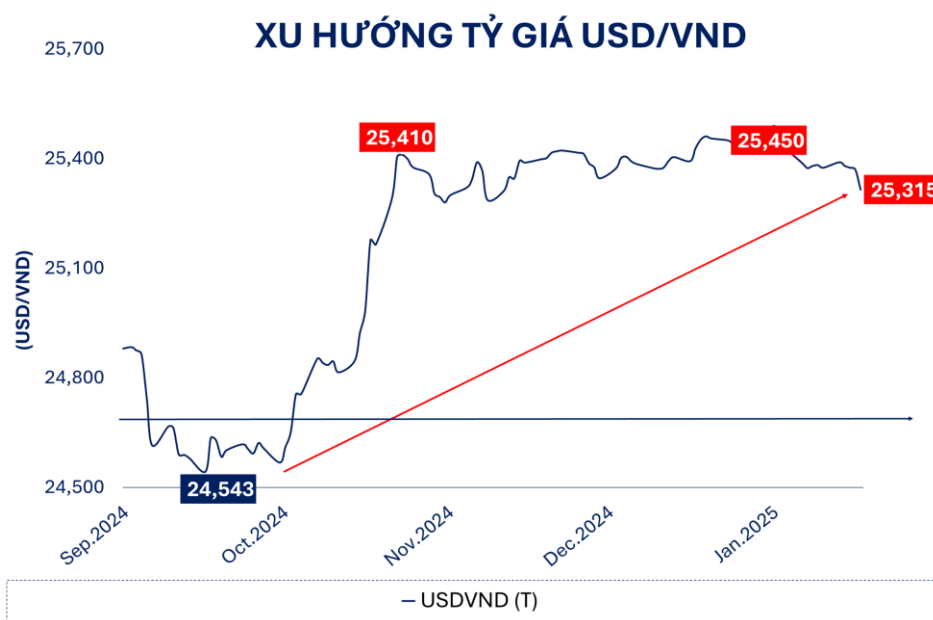
VĨ MÔ TRONG NƯỚC: ÁP LỰC TỶ GIÁ GIẢM NHIỆT, NHNN NGỪNG BÁN RÒNG

Áp lực tỷ giá USD/VND đã giảm nhiệt đáng kể khi nhu cầu thanh khoản USD cuối năm qua đi, kéo theo sự hạ nhiệt trên cả thị trường tự do và liên ngân hàng. **Rủi ro tỷ giá cao nhất trong ngắn hạn được xem là đã qua**, nhưng xu hướng USD/VND vẫn phụ thuộc mạnh vào bối cảnh toàn cầu, đặc biệt là sự kiện quan trọng ngày **20.01 – Tổng thống Donald Trump nhậm chức**.

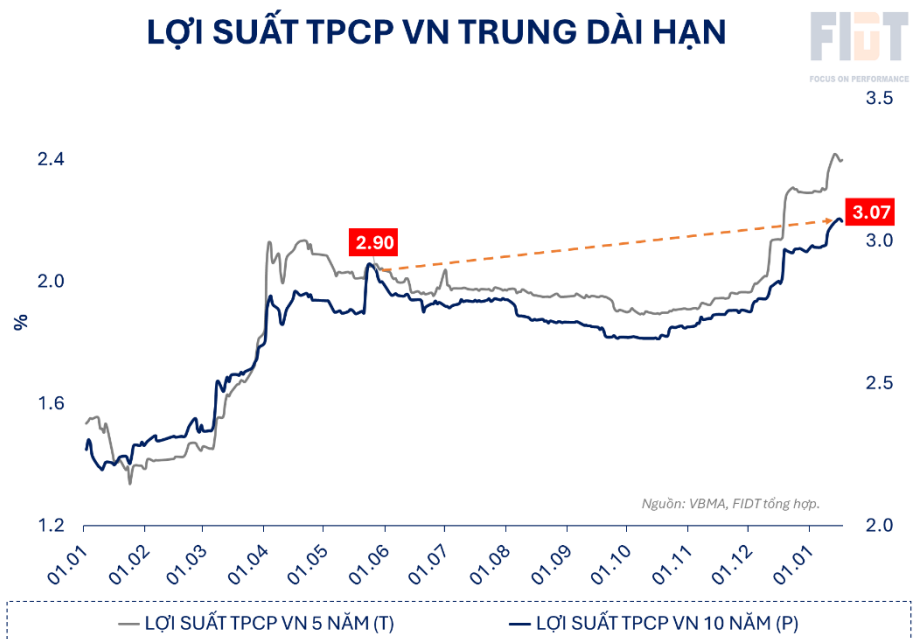
Lãi suất liên ngân hàng và lợi suất TPCP

- Lãi suất liên ngân hàng và lợi suất TPCP trung hạn **đang tăng có kiểm soát**, phù hợp với điều hướng kiểm soát tỷ giá của NHNN.
- Thanh khoản ngân hàng dự kiến **ổn định** nếu áp lực từ bên ngoài không tăng mạnh, qua đó hỗ trợ tâm lý tích cực trên thị trường chứng khoán.

HÌNH 5: ÁP LỰC TỶ GIÁ GIẢM NHẸ, TIỆM CẬN VÙNG ĐỈNH 25,500



HÌNH 6: LỢI SUẤT TPCP VIỆT NAM 10 NĂM TIẾP TỤC TĂNG



Kịch bản tốt nhất: Rủi ro toàn cầu hạ nhiệt

- Nếu DXY và lãi suất USD giảm hoặc ổn định, NHNN sẽ không cần bán USD để kiểm soát tỷ giá.
- Thanh khoản thị trường liên ngân hàng tiếp tục duy trì ổn định, lãi suất liên ngân hàng ít biến động.
- VNINDEX có khả năng đã phản ánh đủ các rủi ro toàn cầu và tỷ giá, và áp lực từ bên ngoài sẽ khó gây thêm tác động tiêu cực.
- Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tăng tỷ trọng tài sản rủi ro trong danh mục, tận dụng cơ hội ngắn hạn để tối ưu hóa lợi nhuận.**

Kịch bản tiêu cực: DXY vượt đỉnh 110

- Nếu DXY tiếp tục tăng mạnh và phá vỡ mốc 110, NHNN sẽ phải bán ròng USD để can thiệp, gây áp lực tâm lý lớn lên thị trường tài chính trong nước.
- Áp lực bên ngoài lan tỏa có thể làm VNINDEX chịu tác động tiêu cực, dẫn đến biến động mạnh.
- Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái phòng thủ, giảm tỷ trọng cổ phiếu để bảo toàn vốn.**

DIỄN BIẾN KHỐI NGOẠI: KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG CÁC NGÀNH TRỌNG ĐIỂM, TỐC ĐỘ BÁN MẠNH NHẤT 3 TUẦN QUA

Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh nhất trong nhiều tháng trở lại đây, trước thềm Tết Âm lịch. Trong tuần, khối ngoại mạnh tay bán ròng **Ngân hàng** (STB, CTG, VCB), **Công nghệ** (FPT), **Chứng khoán** (SSI), **Thép** (HPG), v.v., đều là các ngành trọng tâm của thị trường. Đây có thể là hệ quả của việc Khối ngoại tăng tốc cơ cấu đầu tư/rút vốn trước khi vào giai đoạn nghỉ dài ngày, rủi ro thị trường tương đối cao.

Trong bối cảnh thanh khoản VNINDEX thấp kỷ lục, việc khối ngoại bán ròng mạnh tay tác động tiêu cực đến tâm lý dòng tiền, mất cân bằng thanh khoản thị trường, làm suy yếu xu hướng cổ phiếu/thị trường chung. Chính vì vậy, FIDT cho rằng nên hướng đến quản lý rủi ro danh mục, tỷ trọng an toàn, và chủ động quản trị danh mục theo bức tranh rủi ro toàn cầu và xu hướng khối ngoại.

Trong trường hợp Khối ngoại ngừng bán ròng, quay trở lại mua ròng trong ngắn hạn, FIDT cho rằng có thể kỳ vọng kịch bản VNINDEX cân bằng nhanh hơn, Nhà đầu tư có thể tăng dần khẩu vị rủi ro – tỷ trọng danh mục. Xét về quá khứ, cũng có những giai đoạn xảy ra đồng thời Khối ngoại ngừng bán ròng khi VNINDEX vùng 1220 – 1240, và giúp thị trường cân bằng và tạo đáy nhiều tuần.

HÌNH 7: BỨC TRANH KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG MẠNH TAY TRONG TUẦN 2 - THÁNG 1/2025



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: VNINDEX TẠO ĐÁY VÀ TÍCH LŨY, THỊ TRƯỜNG PHẢN ÁNH TĂNG TRƯỞNG KQKD QUÝ 4

Trong tuần qua, VNINDEX có phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ 1220 ngay từ đầu tuần sau nhịp điều chỉnh mạnh từ đỉnh 1280. Diễn biến khả quan duy trì trong các phiên còn lại, giúp chỉ số kết tuần ở mức **1249**, tạo kỳ vọng hình thành vùng cân bằng ngắn hạn trong khoảng **1250 – 1270**.

Tuy nhiên, đặc điểm nhịp phục hồi này vẫn mang tính chất **hồi kỹ thuật** với các yếu tố:

- **Thanh khoản thị trường rất thấp** và **tâm lý dòng tiền thận trọng**.
- **Độ rộng thị trường yếu**, chưa xuất hiện tín hiệu tạo đáy trung hạn bền vững.

Bên cạnh đó, cần phải để ý đến bối cảnh rủi ro toàn cầu tiếp tục mức cao, Khối ngoại nếu duy trì bán ròng mạnh tay rất dễ làm động lượng VNINDEX suy yếu, chưa thể hồi phục nhanh ngắn hạn.

- **Động lượng thị trường (xu hướng nằm trên MA20 và MA50) đang ở mức rất yếu**, thể hiện nhịp phục hồi chủ yếu mang tính kỹ thuật sau đợt giảm sâu.
- Thị trường cần thêm thời gian để cải thiện động lượng và hình thành tín hiệu tạo đáy rõ ràng hơn

HÌNH 8: XU HƯỚNG VNINDEX PHỤC HỒI KỸ THUẬT, ĐỘNG LƯỢNG DUY TRÌ MỨC THẤP



HÌNH 9: ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG CẢI THIẾN TỐT TRONG 3 PHIÊN PHỤC HỒI GẦN ĐÂY

STT	Nhóm Ngành	Số phiên tăng	1/19/2025	1/17/2025	1/16/2025	1/15/2025	1/14/2025	1/13/2025	1/10/2025	1/9/2025	1/8/2025	1/7/2025	1/6/2025
1	Đầu Tư công	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-
2	Bán lẻ	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
3	Ngân Hàng Quốc Doanh	5	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-
4	Ngân Hàng Tư Nhân	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-
5	Bất Động Sản	5	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-
6	Cảng Biển	4	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
7	Chứng Khoán	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
8	Dầu Khí	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-
9	Dệt May	3	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
10	Khu Công Nghiệp	7	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-
11	Ô Tô	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm
12	Đường	5	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-
13	Than	7	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm
14	Thép	4	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
15	Thủy Sản	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
16	Tiêu Dùng	3	-	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
17	Y Tế	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm
18	Bảo hiểm	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-
19	Điện	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
20	Hàng Không	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-
21	Hóa Chất	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
22	VinGroup	3	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-	-
23	Xây Dựng	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-
24	VNINDEX	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-

Theo FIDT, dù bối cảnh rủi ro toàn cầu đang gây áp lực lớn đến tâm lý dòng tiền và thanh khoản thị trường chứng khoán, FIDT kỳ vọng thị trường sẽ dần cải thiện dựa trên các yếu tố sau:

- **Động lượng VNINDEX tiệm cận vùng quá bán:** Hiện tại, VNINDEX đã chạm vùng quá bán, gia tăng xác suất xảy ra một nhịp hồi phục ngắn hạn hoặc nhịp tạo đáy trung hạn.
- **Định giá thị trường ở mức thấp kỷ lục:** VNINDEX đang giao dịch với mức định giá hấp dẫn, mở ra cơ hội tích lũy tài sản giá rẻ cho nhà đầu tư trung hạn.
- **Kết quả kinh doanh quý 4 khả quan:** FIDT nhận định nhóm ngành chủ chốt, bao gồm: **Ngân hàng, Bất động sản, Thép, Sản xuất – Xuất khẩu**, ước tính có **kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng**, trở thành động lực hỗ trợ VNINDEX trong ngắn và trung hạn.
- **Đồng pha với rủi ro toàn cầu cải thiện:** Nhịp tạo đáy của VNINDEX cần đi kèm với sự cải thiện trong bối cảnh rủi ro toàn cầu, đặc biệt các yếu tố như DXY, lãi suất USD, và dòng vốn ngoại.

Với bối cảnh thị trường đang tiệm cận vùng **định giá thấp kỷ lục** và triển vọng kết quả kinh doanh quý 4 tích cực, **FIDT nhận định đây là cơ hội tốt để xây dựng danh mục đầu tư trung hạn**. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần **quản trị rủi ro chặt chẽ** trong môi trường toàn cầu còn nhiều bất định.

FIDT cho rằng mức **tỷ trọng 60% – 70%** đối với danh mục trung hạn, dựa trên nền tảng **nội tại vững chắc của doanh nghiệp**, là lựa chọn phù hợp trong bối cảnh hiện tại. Chiến lược này giúp nhà đầu tư tận dụng được **vùng tích lũy định giá thấp** của VNINDEX, khai thác cơ hội từ **tăng trưởng đột biến của doanh nghiệp trong mùa BCTC quý 4**, đồng thời đảm bảo cân bằng rủi ro khi **rủi ro toàn cầu vẫn ở mức cao và khó kiểm soát**.

Việc duy trì danh mục linh hoạt và bám sát diễn biến thị trường là yếu tố quan trọng để tối ưu hóa lợi nhuận trong giai đoạn này.

DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG:

KỊCH BẢN CƠ SỞ: (70%)

- **Vùng đáy trung hạn giả định: 1180 – 1200**
- **Vùng giao dịch cân bằng: 1220 – 1240**
- **Mục tiêu ngắn hạn: 1280 – 1300**
- **Tỷ trọng mục tiêu: Gia tăng 60% - 70% (Đầu tư trung hạn: 60% - 70%, ngắn hạn – trading: 0%)**

KỊCH BẢN TIÊU CỰC: (30%)

- **Vùng đáy trung hạn giả định: 1160 – 1180**
- **Vùng giao dịch cân bằng: 1200 – 1220**
- **Mục tiêu ngắn hạn: 1240 – 1260**
- **Tỷ trọng mục tiêu: 30% (Đầu tư trung hạn: 30%, ngắn hạn – trading: 0%)**

HÌNH 10: DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN				
VNINDEX: 1249 VN30: 1314 VN30F1M: 1321	KỊCH BẢN TÍCH CỰC	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN TIÊU CỰC	
XÁC SUẤT	0%	70%	30%	
MỤC TIÊU VNINDEX	1300 - 1320	1280 - 1300	1250 - 1270	
VÙNG GIAO DỊCH CÂN BẰNG (DỰ KIẾN)	1260 - 1280	1250 - 1270	1200 - 1220	
HỖ TRỢ VNINDEX	1240 - 1260	1200 - 1220	1160 - 1180	
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU	ĐẦU TƯ TRUNG HẠN: 60% - 70% TRADING NGẮN HẠN: 0%			

HÌNH 11: DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT Q4.2024 - 1H2025

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024					
NGÀNH	CỔ PHIẾU	ĐIỂM GIA TĂNG NGẮN HẠN	MỤC TIÊU NGẮN HẠN	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN	CATALYST NGÀNH/CỔ PHIẾU
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	17.0 - 17.5	28 - 30	38 - 40	(1) Ngành: dự kiến tăng trưởng mạnh nhờ vào Giá đất tăng mạnh sau Luật Đất đai 2024, bắt đầu chu kỳ Bất động sản mới 2025 - 2027 (2) Doanh nghiệp: Ưu tiên các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển các dự án cụ thể đến 1H2025. (3) Thị trường BĐS thực đã có tín hiệu phục hồi (4) Các yếu tố hỗ trợ: Định giá rẻ, dư nợ cho vay thấp
	DXG	13.5 - 14.0	20 - 22	28 - 30	
NGÂN HÀNG	CTG		43 - 45	50 - 52	Ngân hàng tiếp tục là lựa chọn không thể thiếu trong Danh mục đầu tư trung hạn. FIDT nhấn mạnh đặc điểm ngân hàng tiềm năng giai đoạn tới.
	HDB	20.5 - 21.5	30 - 32	35 - 37	(1) Tăng trưởng tín dụng ổn định trong 3 quý gần nhất, với Chất lượng tài sản không tập trung nhiều vào "cho vay BĐS" (2) NIM được cải thiện nhờ Chiến lược quản lý Nguồn vốn và lãi suất tốt (3) Rủi ro nợ xấu tương lai đã được phản ánh và quản lý tốt, với hệ số Bao phủ rủi ro nợ xấu LLCR và NPL tốt trong quý 3 (4) Vùng định giá P/E và P/B hợp lý theo tăng trưởng
	STB	34.0 - 35.0	34 - 36	47.7	
CHĂN NUÔI	DBC	25.0 - 26.0	31 - 32	34.8	(1) Giá heo trong nước tiếp tục giữ vững trên 60,000/kg, đảm bảo lợi nhuận gộp màng Chăn nuôi tối thiểu 15% (2) Vaccine ASF đã chuẩn bị được thương mại hóa - xuất khẩu vaccine sẵn sàng - Dự kiến cuối Quý 4 (3) Cơ hội trung hạn đối với ngành Chăn nuôi sau Luật sửa đổi 2025
THỦY ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	HDG	25.0 - 26.0	31 - 32	37.7	(1) La Nina tác động mạnh lên Doanh thu/Lợi nhuận Thủy điện. KQKD Quý 3 ngành Thủy điện đã cho thấy yếu tố tích cực từ La Nina, dự kiến tiếp tục trong Quý 4 (2) Mảng Năng lượng tái tạo tiếp tục hưởng lợi khi Công suất tiêu thụ tăng cao khi Mạch 3 Đường dây 500kV đưa vào hoạt động (3) Ngành điện tăng trưởng dài hạn nhờ (*) Nhu cầu tăng trưởng 15 - 20%; (**) Quy hoạch điện 8 mở ra cơ hội phát triển NLTT
	TTA	11.5 - 12.0	14.5 - 15.0	KHÔNG ĐỊNH GIÁ	
DỆT MAY	TNG	22.0 - 23.0	32 - 33	32 - 34	(1) Ngành dệt may VN hưởng lợi lớn từ chuyển dịch đơn hàng trong trung hạn từ Bangladesh & Myanmar. (2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng sẽ tiếp tục ổn định trong 2 - 4 quý tới nhờ vào Đối tác kinh doanh chiến lược, đảm bảo đơn hàng ổn định (3) Định giá cổ phiếu trong vùng hấp dẫn so với tăng trưởng trung hạn
THÉP	HPG	25.0 - 25.5	28 - 30	33 - 35	(1) KQKD quý 3 cho thấy tăng trưởng Doanh thu/Lợi nhuận tiếp tục tốt, đặc biệt Biên lợi nhuận cải thiện, thị phần tiếp tục gia tăng (2) Xu hướng giá thép phục hồi trung hạn cùng với diễn biến giá thép và triển vọng ngành Bất động sản Trung Quốc (3) Triển vọng nguồn cung nhà máy thép Dung Quất 2 hưởng lợi Dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam
NƯỚC	BWE		50 - 52	60 - 62	(1) Triển vọng doanh thu tăng mạnh nhờ vào Chiến lược M&A mạnh mẽ và đầy tiềm năng tại khu vực Long Thành - Đồng Nai, Long An, v.v. (2) Triển vọng Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh nhờ vào Chính sách điều chỉnh giá dịch vụ Nước trong 2025 - 2027 (3) Định giá rất hấp dẫn đối với doanh nghiệp có dòng tiền rất an toàn cùng với dự phóng tăng trưởng trung hạn hấp dẫn

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

Bùi Văn Huy – Giám đốc Phân tích

Email: huy.bui@fidt.vn

Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng Phân tích

Email: tuan.doan@fidt.vn

Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanh.ha@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: dung.nguyen@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: nhat.nguyen@fidt.vn

Trần Vũ Bảo – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: bao.tran@fidt.vn

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

